

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ NĂM 2014

I. Thông tin chung

1. *Quá trình hình thành và phát triển*

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG PHÚ**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0800298748 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư Hải Dương cấp, đăng ký lần đầu ngày 09/08/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 27 tháng 05 năm 2013
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô A2- Khu Công nghiệp Phúc Điền- Xã Cẩm Phúc- Huyện Cẩm Giàng- Tỉnh Hải Dương
- Địa chỉ Văn phòng đại diện: Số 10- Khu Biệt thự 2- Bắc Linh Đàm- Phường Đại Kim- Quận Hoàng Mai- TP Hà Nội.
- Số điện thoại: 04 39878258
- Số fax: 04 39878256
- Website: <http://truongphucable.vn>
- Mã cổ phiếu: TGP
- Ngày 24/06/2009: Cổ phiếu TGP chính thức giao dịch trên thị trườngUpcom

2. *Ngành nghề kinh doanh*

2.1 *Ngành nghề ĐKKD theo giấy phép:*

- Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác.
- Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại
- Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng
- Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn
- Sản xuất đồ điện dân dụng
- Sản xuất thiết bị điện khác
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)
- Sửa chữa máy móc, thiết bị
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học
- Sửa chữa thiết bị điện
- Sửa chữa thiết bị khác
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp

- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, đồng, nhôm)
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện: máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- Cho thuê xe có động cơ
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (cho thuê máy móc, thiết bị)

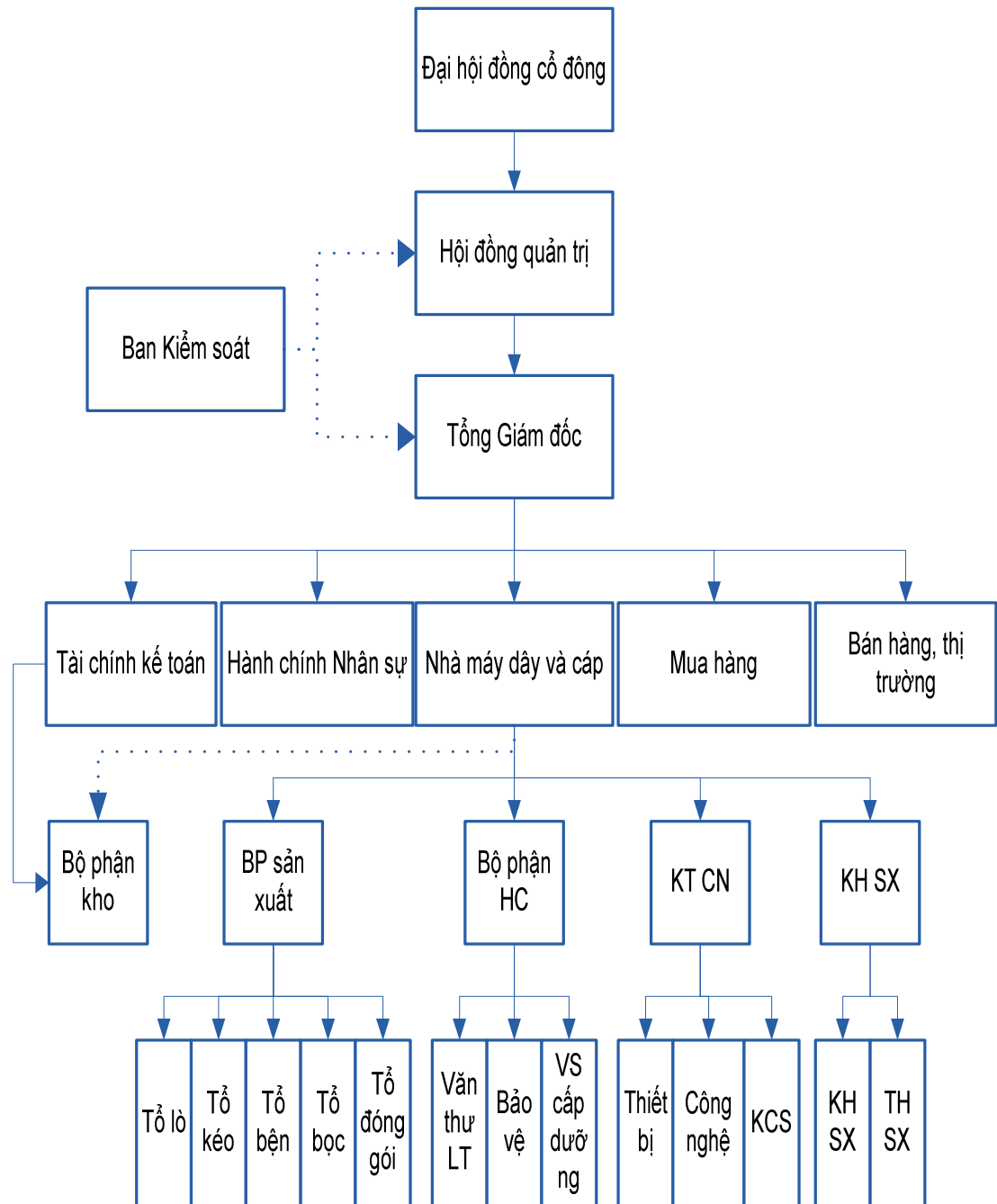
2.2 Hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty hiện nay: Sản xuất, kinh doanh mua bán, xuất nhập khẩu các loại dây và cáp, nguyên liệu để sản xuất dây và cáp...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- **Mô hình quản trị.**

- Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất công ty.
- Hội đồng Quản trị : gồm có 5 thành viên
- Ban kiểm soát: gồm có 3 thành viên
- Ban Giám đốc: gồm 2 người trong đó có 1 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc.

- Sơ đồ cơ cấu bộ máy tổ chức:



4. Định hướng phát triển

- Tối đa hóa lợi nhuận của cổ đông, đồng thời đáp ứng ngày càng cao nhu cầu của khách hàng và xã hội, cả về phương diện vật chất và phi vật chất.
- Tạo đủ việc làm, ổn định thu nhập, cải thiện và nâng cao đời sống cho cán bộ công nhân viên. Đóng góp ngày càng cao cho ngân sách Nhà nước.
- Lấy sản xuất kinh doanh các loại dây chất lượng cao làm trọng tâm (ví dụ: dây đồng mềm các loại), đa dạng hóa sản phẩm và gia công (dây điện, cáp đồng trục, cáp LAN...) Khai thác tốt các cơ hội kinh doanh đem lại lợi nhuận cao để hỗ trợ.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Đảm bảo sản xuất an toàn cho cộng đồng dân cư và môi trường, tạo thêm công ăn việc làm cho xã hội trên cơ sở mở rộng sản xuất, phát triển bán hàng (tuyển dụng thêm lao động được đào tạo phục vụ sản xuất; tạo thêm việc làm cho người dân thông qua mạng lưới tiêu thụ sản phẩm trên các kênh phân phối sản phẩm của Công ty).

5. Các rủi ro:

- Những nhân tố có ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty bao gồm tốc độ tăng trưởng kinh tế của xã hội, thị trường tiêu thụ, lãi suất, lạm phát, tỷ giá hối đoái, sự biến động của vật tư chính đầu vào như đồng, nhôm vv...
- Một số rủi ro mang tính bất khả kháng như động đất, thiên tai, hạn hán, hỏa hoạn, bão lụt, chiến tranh, dịch bệnh hiểm nghèo vv... đều ảnh hưởng đến nền kinh tế của quốc gia trong đó có ảnh hưởng đến tình hình SXKD của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2014

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013	Tỷ lệ %
1	2	3	4= (2:3)
1. Doanh thu thuần	1.185.928	1.080.791	109,73
2. Giá vốn hàng bán	1.182.543	1.082.905	109,20
3. Chi phí bán hàng	1.371	1.007	136,15
4. Chi quản lý	6.756	5.482	123,24
5. Doanh thu HĐ tài chính	38.430	22.103	173,87
6. Chi HĐ tài chính	32.434	12.837	252,66
7. Tổng lợi nhuận	1.244	702	177,21
8. Lợi nhuận sau thuế	1.141	621	183,74
9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	114,27	62,21	183,68

Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2014 đạt 1.185,9 tỷ đồng, tăng 9,7% so với năm 2013. Lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 tăng 77% so với năm 2013, theo đó lợi nhuận sau thuế năm 2014 tăng 83,7%.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

+ Ông Lê Thanh Sơn - Tổng giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 11/12/1964

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghiệp chế tạo máy

Số lượng cổ phần: 2.429.307 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 24,29%

+ Ông Hồ Đức Thành – Phó Tổng giám đốc

Ngày tháng năm sinh: 11/01/1977

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Số lượng cổ phần: 12.500 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,13%%

+ Bà Nguyễn Thị Phương Lan - Kế toán trưởng

Ngày tháng năm sinh: 07/05/1973

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Số lượng cổ phần: 23.780 cổ phiếu

Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 0,24%

– *Những thay đổi trong ban điều hành:* Không có sự thay đổi

– *Số lượng cán bộ, nhân viên:* thời điểm 31/12/2014 là 59 người

2.2 Chính sách đối với người lao động:

Công ty xác định con người là yếu tố quyết định mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty đã xây dựng hệ thống chính sách nhân sự như sau:

+ Chính sách đào tạo

Tiếp nối công tác quy hoạch và đào tạo cán bộ kế thừa trong năm, công ty cũng tiến hành sắp xếp, luân chuyển một số cán bộ chủ chốt tại các bộ phận nhằm tăng sức sáng tạo và hiệu quả trong công việc quản lý.

+ Chính sách lương thưởng

Công ty trả lương trên cơ sở dựa vào các yếu tố bao gồm vị trí công việc, kiến thức và kỹ năng công việc đòi hỏi, mức độ cạnh tranh trên thị trường lao động và mức độ hoàn thành công việc của CBCNV. Dựa vào vị trí công việc, thang lương sẽ được xây dựng phù hợp, hướng đến mục tiêu đảm bảo duy trì đời sống cho người lao động và tạo động lực để người lao động yên tâm công tác.

+ Chính sách phúc lợi CB-NV

Tham gia đóng bảo hiểm đầy đủ cho người lao động bao gồm các loại bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Thực hiện chế độ phúc lợi, trang bị đồng phục, trang phục bảo hộ an toàn lao động cho người lao động đầy đủ theo các điều khoản về an toàn lao động;

Thường xuyên tổ chức các đợt tham quan du lịch nghỉ mát hàng năm cho người lao động, tổ chức các hoạt động tặng quà kỉ niệm nhân các ngày lễ lớn, sinh nhật. Tài trợ các khoản trợ cấp đột xuất cho các trường hợp ốm đau, tai nạn, phúng viếng người thân của CB-CNV.

Với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho người lao động an tâm công tác, gắn bó lâu dài cùng công ty, TGP luôn tạo điều kiện cho người lao động phát huy tối đa năng lực đóng góp của mình. Các chính sách nhân sự của công ty góp phần xây dựng văn hóa doanh nghiệp, phát huy sức mạnh tập thể dựa trên nền tảng tôn trọng, phát huy và công nhận năng lực của mỗi cá nhân, có tinh thần đồng đội trong một môi trường làm việc dân chủ. Tạo ra sự đồng tâm nhất trí trong việc thực hiện mục tiêu kế hoạch của Công ty.

3. Đánh giá tình hình tài chính

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2013
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,03	1,07
Hệ số thanh toán nhanh = (TSNH- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,83	0,82
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	92,21	83,77
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	1.184	516,18
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	86,61	166,23
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,09	0,06
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Vốn chủ sở hữu	%	1,07	0,59
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Vốn điều lệ	%	1,14	0,62
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	0,1	0,1
- Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	0,11	0,06

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) **Cổ phần:** Tại thời điểm ngày 31/05/2013, cơ cấu vốn điều lệ của Công ty như sau:

- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng

- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 10.000.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu phổ thông: 10.000.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ: 7.500 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 9.992.500 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông (*):

Nội dung	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1. Cổ đông trong nước			
Cổ đông Nhà nước			
Cổ đông tổ chức	06	305.795	3,06%
Cổ đông cá nhân	451	9.660.680	96,61%
2. Cổ đông nước ngoài			
Cổ đông tổ chức			
Cổ đông cá nhân	02	33.525	0,33%
3. Cổ phiếu quỹ			
Tổng cộng		10.000.000	100%

(*) Căn cứ danh sách cổ đông chốt ngày 31/05/2013

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014

- Nhìn chung năm 2014 Công ty đã có bước phát triển mạnh mẽ về sản lượng và doanh thu và có kết quả đáng ghi nhận như sau:

Chỉ tiêu	2013 Thực hiện (Triệu đồng)	2014 Thực hiện (Triệu đồng)	Thực hiện 2014/2013	2014 Kế hoạch (Triệu đồng)	2014 TH/KH
Doanh thu	1.080.791	1.185.928	110%	1.165.000	101,8%
Lợi nhuận	621,6	1.141	184%	3.000	38%

Kết quả về chỉ tiêu lợi nhuận mặc dù chưa đạt so với kế hoạch đề ra nhưng phải ghi nhận sự nỗ lực rất lớn của Ban điều hành Công ty đã ký kết được các hợp đồng kinh tế đầu ra ổn định nhằm tăng sản lượng, doanh thu, tạo công ăn việc làm cho người lao động có thu nhập cao hơn.

Mặt khác việc tăng sản lượng, doanh thu đã làm cho dòng tiền tài chính cũng tăng cao và được đạt hiệu quả, góp phần xây dựng chất lượng tài chính ổn định của công ty đối với các tổ chức chức tín dụng trong và ngoài nước.

Bên cạnh những kết quả đáng ghi nhận, năm 2014 cũng còn một số điểm mà công ty cần khắc phục để làm tốt hơn trong năm 2015 và những năm sau, cụ thể là:

- Chính sách nhân sự cần được chú trọng và thực hiện tốt hơn để thu hút được nhiều nhân tài làm việc ổn định với Công ty. Mảng nhân sự chủ chốt của Nhà máy còn thiếu, chưa đáp ứng được công tác quản lý.
- Cần nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ làm việc của một số CNCNV để tạo ra môi trường làm việc mang tính chuyên nghiệp và đồng bộ.
- Cần trú trọng hơn trong khâu quản lý và giám sát sản xuất để giảm thấp hơn tỷ lệ hao hụt và phế liệu trong hoạt động sản xuất dây và cáp điện.
- Cần duy trì tốt hơn và nâng cao việc phối hợp giữa các bộ phận và phòng ban, giữa Văn phòng và Nhà máy để kế hoạch sản xuất và thực hiện các đơn hàng sản xuất đạt hiệu quả cao và đáp ứng tốt nhất các yêu cầu cho khách hàng, tránh việc phàn nàn của khách hàng về chất lượng và tiến độ làm ảnh hưởng đến uy tín của Công ty.

Như vậy, năm 2014 tuy điều kiện nền kinh tế thế giới và nền kinh tế Việt Nam có nhiều khó khăn... nhưng với nỗ lực quyết tâm của toàn thể CBCNV TGP, với chiến lược kinh doanh hợp lý của HĐQT với sự điều hành sáng tạo của Ban Tổng Giám đốc. Tất cả các chỉ tiêu đều đạt, chỉ riêng chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 1.141/3000 triệu, so với năm 2013 thì đây là kết quả đáng ghi nhận của toàn thể cán bộ nhân viên trong công ty trong bối cảnh nền kinh tế chung còn rất nhiều khó khăn, nhiều doanh nghiệp ngưng sản xuất, phá sản thì việc Công ty vẫn chiếm lĩnh thị phần, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, và công ty phải có nhiều chính sách giá để cạnh tranh nên lợi nhuận trước thuế đạt được như trên là một cố gắng lớn.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Đơn vị: Triệu đồng

Nội dung	Cuối năm 2013	Cuối năm 2014	Tăng/giảm so với 2013
Tài sản ngắn hạn	582.842	1.303.374	123,6%
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	<i>91.578</i>	<i>42.120</i>	<i>-54,01%</i>
<i>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	<i>276.230</i>	<i>885.284</i>	<i>220,49%</i>
<i>Các khoản phải thu</i>	<i>64.519</i>	<i>99.351</i>	<i>53,99%</i>
<i>Hàng tồn kho</i>	<i>136.901</i>	<i>253.527</i>	<i>85,19%</i>
<i>Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>13.612</i>	<i>23.090</i>	<i>69,63%</i>
Tài sản dài hạn	67.338	65.893	-2,15%
Tổng tài sản	650.181	1.369.267	110,6%

Tổng giá trị tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2014 là 1.369.267 triệu đồng, tăng 110,6% tương đương 719.086 triệu đồng so với cuối năm 2013. Tổng tài sản tăng chủ yếu do các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 220,49%, chủ yếu do các khoản tiền gửi trên 3 tháng tại các ngân hàng BIDV, Vietinbank, Techcombank, SHB. Trong đó, tiền mặt và các khoản tương đương tiền giảm 54,01%, chủ yếu vẫn là các khoản tiền gửi tại các tổ chức tín dụng có quan hệ giao dịch và gửi với kỳ hạn dưới 03 tháng để chuẩn bị thanh toán các khoản L/C đến hạn.

b) Tình hình nợ phải trả

- Nợ phải trả cuối năm 2014 là 1.262 tỷ đồng, tăng 718 tỷ đồng chủ yếu do tăng phải trả người bán, trong đó nhập khẩu đồng cathode 428 tỷ, vay tín dụng ngắn hạn 815 tỷ.
- Khả năng thanh toán của Công ty là an toàn, thể hiện trong bảng chỉ số thanh toán sau:

STT	Chỉ tiêu	2014	2013
1	Khả năng thanh toán ngắn hạn	1,03	1,07
2	Khả năng thanh toán nhanh	0,83	0,82

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong bối cảnh nền kinh tế suy thoái kéo dài, công ty phải đối mặt với các khó khăn trong việc triển khai các kế hoạch mà công ty đã đề ra, nhưng dưới sự chỉ đạo sâu sát của ban điều hành cùng với dự giám sát chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, sự đồng lòng của CB-CNV toàn công ty, công tác cải cách cơ cấu tổ chức của công ty đã đạt được các kết quả nhất định sau:

- Trên cơ sở sắp xếp cơ cấu tổ chức phù hợp định hướng chung của công ty. Năm 2014, hoạt động của các phòng ban Công ty thường xuyên được rà soát, củng cố theo hướng quản lý tập trung nhằm phục vụ, hỗ trợ ngày càng kịp thời và hiệu quả cho các bộ phận.
- Các đơn hàng được đảm bảo hoàn thành đúng với yêu cầu chất lượng và tiến độ của khách hàng, công tác sản xuất và ổn định lao động được thực hiện song song với tiến trình triển khai thay thế sửa chữa máy móc thiết bị một cách hiệu quả.
- Các hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát được duy trì ổn định, liên tục và bám sát tình hình thực tế của công ty.

Tóm lại, trong năm 2014, các chính sách cải tổ bao gồm cải thiện chất lượng sản xuất, chất lượng chăm sóc khách hàng, sắp xếp lại bộ máy quản lý đã giúp tình hình sản xuất kinh doanh đi vào ổn định trong giai đoạn kinh tế khó khăn.

4. Kế hoạch phát triển 2015

Bám sát chiến lược phát triển của Công ty (2012-2020), với diễn biến phức tạp của nền kinh tế thế giới, đặc biệt là diễn biến phức tạp của thị trường kim loại màu, năm 2015 là một thách thức to lớn cho lãnh đạo và CBCNV toàn Công ty. Công ty cần tập trung mọi nguồn lực, phát huy tinh thần làm

việc chuyên nghiệp, chủ động, sáng tạo...để đạt được mục tiêu này. Các giải pháp cơ bản thực hiện trong năm 2015 như sau:

a) Công tác nhân sự

- Tiếp tục sắp xếp nhân sự phòng ban, sắp xếp hợp lý các khâu trong sản xuất nhằm tăng năng suất; lập kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực song song việc sắp xếp lại nhân sự;
- Tuyển dụng, đào tạo, sắp xếp nhân sự phù hợp yêu cầu công việc từng bộ phận; cân đối lực lượng lao động nhằm đảm bảo khả năng đối phó tình huống nhiều đơn hàng đến cùng lúc;
- Xây dựng lao động trực tiếp có năng lực làm được nhiều công đoạn nhằm sử dụng lao động hiệu quả;
- Bổ sung và xây dựng đội ngũ theo hướng vừa ngắn hạn, vừa dài hạn.

b) Công tác Tổ chức quản lý sản xuất

- Tiếp tục ổn định và nâng cao hiệu quả của phân xưởng sản xuất dây đồng;
- Đối với nguyên vật liệu, cần phải quản lý chặt công tác tồn kho, định mức, cấp phát sử dụng. Tiếp tục rà soát giá cả các loại nguyên vật liệu phụ;
- Quản lý vật tư và thành phẩm tồn kho phù hợp cho từng thời điểm để giảm thiểu chi phí tài chính;
- Triển khai đồng bộ giữa nhu cầu khách hàng, nguồn cung ứng vật tư, điều độ sản xuất nhằm đảm bảo tiến độ giao hàng;
- Luôn theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến giá nguyên liệu chủ yếu để có những quyết sách kịp thời, mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty;
- Tiếp tục hợp tác với các khách hàng truyền thống, tập trung giữ và phát triển các khách hàng chủ lực đã có, đối với khách hàng mới cần đánh giá các rủi ro: thanh toán, chất lượng, tiến độ...và khả năng đáp ứng đơn hàng.

c) Công tác Kỹ thuật, Công nghệ, Chất lượng sản phẩm:

- Sử dụng các biện pháp kỹ thuật công nghệ để giảm tiêu hao vật tư và năng lượng điện, áp dụng quy chế thưởng phạt tiết kiệm vật tư;
- Thường xuyên có giải pháp cải tiến thiết bị và công nghệ để nâng cao công suất thiết bị, tiết kiệm chi phí sản xuất, đảm bảo chất lượng sản phẩm ổn định.

d) Hệ thống quản lý chất lượng cần tiếp tục được nâng cao, kiểm soát chặt chẽ theo các quy trình sản xuất cũng như tuân thủ hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001.

e) Giải pháp về quản lý kiểm soát chi phí tài chính:

- Năm 2015 phải có biện pháp để quản lý chặt chẽ các loại chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh. Định kỳ tổ chức kiểm tra đánh giá chi phí thực tế với kế hoạch để tìm giải pháp khắc phục;
- Tổ chức kiểm toán nội bộ theo định kỳ;
- Tranh thủ các nguồn vay có chi phí rẻ;

- Kiểm soát tiền mặt thường xuyên để giảm mức vay ngắn hạn: Thanh toán nợ ngay khi có tiền trong tài khoản, không đợi đến hết thời gian vay. Tập trung nguồn tiền mặt để cân đối nguồn thanh toán kịp thời, giảm số dư tiền vay;
- Kết hợp hài hòa giữa vốn vay và vốn chủ sở hữu nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Trên đây là một số giải pháp chung có tính chất định hướng để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2015 của Công ty. Vì vậy bên cạnh việc thảo luận đóng góp bổ sung hoàn chỉnh các giải pháp, tùy điều kiện và tình hình cụ thể Ban Điều hành Công ty sẽ có những kế hoạch, giải pháp cụ thể trình HĐQT để thực hiện tốt nhiệm vụ mà Đại hội cổ đông giao cho

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2014 là một năm có nhiều khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty do ảnh hưởng của sự bất ổn của nền kinh tế thế giới, sự biến động phức tạp của thị trường nguyên vật liệu, giảm đầu tư bất động sản, giảm đầu tư công của Nhà nước và tính cạnh tranh khốc liệt của thị trường dây cáp điện. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Trường Phú đã thể hiện được sự cố gắng và trách nhiệm của mình đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của Công ty và trách nhiệm đối với cổ đông, thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Kết quả hoạt động SX-KD của năm 2014 đã hoàn thành các chỉ tiêu trong phương án do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 đề ra, trừ chỉ tiêu lợi nhuận không đạt do trong năm 2014 thị trường bất động sản tiếp tục đóng băng dẫn đến các doanh nghiệp dây cáp điện không tiêu thụ được sản phẩm. Trước tình hình đó, Ban lãnh đạo Công ty đã rất nỗ lực để thâm nhập và giữ vững thị trường, thương hiệu và tạo việc làm cho người lao động.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Năm 2014, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, thực hiện đúng chức trách tham mưu cho HĐQT, và làm đúng tinh thần các Quyết định, Nghị Quyết Hội đồng Quản trị đề ra. Thông qua các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ, Ban Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động cụ thể của công ty, đồng thời đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp để giải quyết các tình huống khó khăn. Ban Giám đốc đã hoàn thành tốt trách nhiệm và nhiệm vụ của mình, điều hành công ty hoạt động theo các kế hoạch mục tiêu đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Để chuẩn bị cho các hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, Hội đồng Quản trị đề ra các mục tiêu cụ thể sau:

- Thực hiện chính sách lương/thưởng hợp lý gắn với kết quả làm việc. Gắn lợi ích lâu dài của người lao động với lợi ích công ty;
- Thực hiện công tác đào tạo theo hướng tập trung phù hợp định hướng công ty;
- Kiểm soát tình hình tài chính, kiểm tra định kỳ và đề xuất giải quyết các vấn đề tồn tại về công nợ, hàng tồn kho, chi phí sản xuất...

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

- a) Thành viên, cơ cấu Hội đồng quản trị

Stt	Họ và Tên	Chức vụ tại công ty	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần sở hữu	CK khác do CT phát hành	TV độc lập	TV không điều hành	TV điều hành
1	Lê Thanh Sơn	Chủ tịch kiêm TGD	2.429.307	24,29%	không			x
2	Đỗ Văn Trắc	Phó chủ tịch	938.070	9,38%	không		x	
3	Lương Hoài Nam	Ủy viên	0	0	không	x	x	
4	Hồ Đức Thành	Ủy viên	12.500	0,13%	không			x
5	Nguyễn Mạnh Cường	Ủy viên	0	0	không	x	x	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng Quản trị Công ty đã làm việc rất tích cực, luôn theo sát tình hình công ty và đưa ra các Nghị quyết kịp thời cho các vấn đề phát sinh. Trong năm 2014, Hội đồng Quản trị đã thực hiện tổng cộng 05 phiên họp trực tiếp, gián tiếp và lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản với các nội dung:

- Ủy quyền vay vốn tại các tổ chức tín dụng, bổ sung nguồn vốn lưu động bằng biện pháp vay vốn tại các tổ chức tín dụng với biện pháp bảo đảm bằng tài sản, bất động sản, phương tiện hiện có;
- Tổng kết đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2014, phương hướng SXKD năm 2015, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015;
- Chi trả thù lao năm 2014 cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 2014;
- Tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2014;
- Công tác chuẩn bị cho Đại hội cổ đông năm 2015.

3. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần sở hữu	CK khác do CT phát hành
1	Phạm Duy Thanh	Trưởng Ban kiểm soát	489.937	4,89%	không
2	Nguyễn Thành Nam	TV Ban Kiểm soát	0	0%	không
3	Bùi Thị Luột	TV Ban Kiểm soát	10.568	0,11%	không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2014, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm soát các mặt hoạt động của công ty cổ phần Trường Phú. Ban kiểm soát đã tiến hành các cuộc họp trong năm 2014 nhằm tiến hành công tác giám sát kiểm toán nội bộ; kiểm tra giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, việc thực hiện các

ng nghị quyết của ĐHCĐ, kiểm tra giám sát việc tuân thủ điều lệ , năm 2014 một cách thận trọng, chính xác, đảm bảo quyền lợi cổ đông.

Ban kiểm soát kiểm tra giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD việc thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ, kiểm tra giám sát việc tuân thủ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các quy định của pháp luật hiện hành.

4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2014 theo nghị quyết Đại hội cổ đông 2014.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, người có liên quan: không có

c) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn: Cổ đông Lê Phương Thảo tăng sở hữu lên 8,1%

d) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

VI. Báo cáo tài chính đã kiểm toán (đính kèm)

1. Ý kiến kiểm toán

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2015

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty


TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Chanh Sơn